

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

**I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ
CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN (TVM)**

Trụ sở chính: số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam (nay đổi tên là Phường Thanh Xuân Bắc), quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0500237543

II. Thời gian, địa điểm

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 4 năm 2025.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở chính Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

III. Thành phần tham dự

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty.

2. Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội theo Danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2024 gồm: **251** cổ đông và đại diện sở hữu, nắm giữ **2.400.000** cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.

Số cổ đông, đại diện ủy quyền tham dự: **72** người, đại diện **1.977.775** cổ phần, tỷ lệ đạt **82,41%** vốn điều lệ/tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Kèm theo danh sách các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội)

IV. Nội dung Đại hội (Theo trình tự thời gian)

1. Ban tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Ông Đào Huy Quân - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

3. Đại hội thông qua: Nhân sự Chủ tọa, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội

- Chủ tọa:

+ Ông Ngô Thế Phiệt

- Chủ tịch HĐQT

- Tổ thư ký: 02 người

(1) Ông Đào Huy Quân

- Tổ trưởng

(2) Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thành viên

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu: 02 người

(1) Ông Đào Huy Quân

- Trưởng ban

(2) Bà Nguyễn Thị Vui Tươi

- Thành viên

- Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tọa, Tổ Thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phiếu biểu quyết: **1.977.775** cổ phần:

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: **1.977.775** phiếu:

(i) Số phiếu tán thành: **1.977.775** phiếu đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(ii) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(iii) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ 0 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình làm việc đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, ủy quyền/đại diện cổ đông tham gia.

5. Ông Đào Huy Quân - Trưởng ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả thẩm tra và Quy chế làm việc Đại hội

a) Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu

Tính đến thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, số lượng cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự họp gồm: **72** người, đại diện cho **1.977.775** cổ phần, tương ứng **82,41%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết luận: Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phiếu biểu quyết: **1.977.775** cổ phần;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: **1.977.775** phiếu;

(i) Số phiếu tán thành: **1.977.775** phiếu, đạt tỷ lệ 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(ii) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(iii) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

b) Thông qua Quy chế làm việc Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội, đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện ủy quyền tham gia dự họp.

Các nội dung trên được Đại hội thông qua đạt tỷ lệ 100%.

6. Ông Lê Văn Duẩn - Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT báo cáo Đại hội các nội dung sau:

a) Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.746	160.000	162.216	100,9	101,4

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.237	Theo qđ	11.434	93,4	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.753	1.700	3.657	132,8	215,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.766	1.360	1.811	102,5	133,2
5	Lao động bình quân	Người	215	228	210	97,6	92,1
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	18,52	17,69	22,69	122,5	128,3
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	224,9	810	816,8	363,2	100,8

b) Kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	165.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.100
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	220
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	19,00

7. Ông Phùng Đức Trường - Kế toán trưởng Công ty báo cáo Đại hội các nội dung sau:

a) Báo cáo chính năm 2024 (đã được kiểm toán)

b) Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, dự kiến mức cổ tức năm 2025

- Mức cổ tức năm 2024: 5%

- Mức cổ tức năm 2025: $\geq 3\%$.

c) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký, Người quản lý Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên HĐQT	175.200.000
2	Thù lao Thành viên BKS	108.200.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
4	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	380.004.896
Tổng số		706.404.896

Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHCĐ 2024	Thực hiện quyết toán năm 2024	Ghi chú
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
5	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban KS	316.800.000	380.004.896	
6	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
7	Trần Phương Giang	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
8	Đào Huy Quân	Người PTQT, Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
Cộng			643.200.000	706.404.896	
Thực hiện: Bằng chữ: <i>Bảy trăm linh sáu triệu, bốn trăm không bốn nghìn, tám trăm chín sáu đồng</i>					

- Mức chi trả tiền lương Người quản lý (NQL) năm 2024

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ tiền lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương kế hoạch	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán	2.205.000.000

Chi tiết như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
1	Lê Văn Duẩn	GD	12	411.671.971	85.000.000	496.671.971
2	Nguyễn Việt Hùng	PGD	10	303.476.132	65.000.000	368.476.132
3	Lê Việt Phương	PGD	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359
4	Đào Ngọc Hiệp	PGD	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	380.004.869		380.004.896
6	Phùng Đức Trưởng	KTT	12	332.504.283		332.504.283
	Tổng cộng			2.156.000.000	296.000.000	2.452.000.000

- Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký, NQL năm 2025 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên HĐQT	175.200.000	03 người
2	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	57.600.000	01 người
3	Thù lao Thành viên BKS	100.800.000	02 người
4	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
	Tổng số	384.000.000	

- Kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với NQL Công ty năm 2025 như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	374.400.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng x 3 người	993.600.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	302.400.000
	Tổng cộng		1.607.400.000

8. Ông Lê Việt Phương - Thành viên HĐQT

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025.
- Báo cáo v/v thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty.

9. Bà Trần Thị Minh Thu - Trưởng ban kiểm soát báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2024 bao gồm các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc năm 2024;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;
- Báo cáo thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024.
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BGĐ.
- Phương án lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

11. Các ý kiến phát biểu của Đại biểu và trả lời của Chủ tọa Đại hội

- Cổ đông Nguyễn Tiến Chính đề nghị Giám đốc Công ty giải đáp về các vấn đề:
(i) Giải pháp và khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thu hồi vốn góp của TVM tại Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư mỏ Lương Sơn; (ii) Lý do chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp và hướng giải quyết.

- Giám đốc Công ty giải đáp như sau:

(i) Về việc thu hồi vốn góp của TVM tại Công ty CP TVĐT mỏ Lương Sơn: do Công ty này không còn hoạt động, Sở KHĐT tỉnh Hoà Bình đã rút Giấy phép kinh doanh nên việc thu hồi vốn góp sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty sẽ tìm giải pháp thực hiện thu hồi 1,9 tỷ phần vốn góp trong năm 2025 theo chỉ đạo của TKV.

(ii) Về việc chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp: đã trình bày chi tiết trong “Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025” (toàn văn Đề án Công ty đã công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ <http://vimcc.vn> vào ngày 27/3/2025) theo hướng thành lập phòng Dịch vụ tổng hợp trực thuộc Công ty, chuyển toàn bộ người lao động, tài sản, ... của Xí nghiệp này về đơn vị này.

12. Thông qua các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2025

Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tọa Đại hội thông qua các văn kiện Đại hội bằng hình thức biểu quyết.

S t t	Tên văn kiện	Tổng số cổ phiếu biểu quyết (cổ phần)	Tổng số phiếu không hợp lệ (phiếu)	Tổng số phiếu hợp lệ						Tỷ lệ thông qua (%)
				Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến		
				Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Báo cáo SXKD năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
2	Báo cáo Tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi sau thuế năm 2024	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
3	Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
6	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2025	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
7	Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
8	Báo cáo v/v thay đổi trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100

13. Thông qua mức cổ tức năm 2024 và phương án trả cổ tức năm 2025

- Mức cổ tức năm 2024: **5%**

- Mức cổ tức năm 2025: **$\geq 3\%$**

** Kết quả biểu quyết:*

S t t	Nội dung thông qua	Tổng số cổ phiếu biểu quyết (cổ phần)	Tổng số phiếu không hợp lệ (phiếu)	Tổng số phiếu hợp lệ						Tỷ lệ thông qua (%)
				Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến		
				Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Mức cổ tức năm 2024: 5%	1.977.775	0	1.977.775	100	0	0	0	0	100
2	Mức cổ tức năm 2025: ≥ 3%	1.977.775	0	1.977.775	88,14	0	11,46	0	0	85,14

Mức trả cổ tức năm 2024 được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% và phương án trả cổ tức năm 2025 được Đại hội thông qua với tỷ lệ 85,14%.

14. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

a) Ông Đào Huy Quân - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội.

b) Ông Ngô Thế Phiệt thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phiếu biểu quyết: 1.977.775 cổ phần;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 1.977.775 phiếu;

(i) Số phiếu tán thành: 1.977.775 phiếu đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(ii) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

(iii) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản họp, Nghị quyết được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100%.

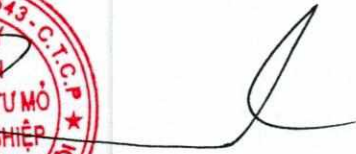
15. Bế mạc Đại hội:

Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tọa bế mạc Đại hội.

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và được lưu vào hồ sơ Đại hội./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Đào Huy Quân**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Ngô Thế Phiệt**Nơi nhận:**

- Sở GDCKHN (CBTT);
- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các cổ đông Công ty (website Công ty)
- Đảng ủy, HĐQT, BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu: HSDH, Thư ký Công ty.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
(Kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025)

Stt	Họ và tên cổ đông/ người được uỷ quyền	Cổ phần sở hữu	Cổ phần đại diện/ủy quyền	Tổng số/ Số phiếu biểu quyết	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Ông Ngô Thế Phiệt - CT HĐQT)	1.224.000		1.224.000	12.240.000.000	51,00
2	Bùi Thị Huê	10.701		10.701	107.010.000	0,45
3	Bùi Đăng Vĩnh	6.114		6.114	61.140.000	0,25
4	Chữ Thị Tú	7.725		7.725	77.250.000	0,32
5	Hoàng Thị Liên	495		495	4.950.000	0,02
6	Hoàng Văn Tề	7.437		7.437	74.370.000	0,31
7	Hà Văn Bình	6.195		6.195	61.950.000	0,26
8	Hà Văn Đợi	4.956		4.956	49.560.000	0,21
9	Lã Quốc Tuấn	1.818		1.818	18.180.000	0,08
10	Lê Thị Sâm	7.287		7.287	72.870.000	0,30
11	Lê Việt Hùng	1.158		1.158	11.580.000	0,05
12	Lê Việt Phương	1.938		1.938	19.380.000	0,08
13	Lê Việt Thắng	165		165	1.650.000	0,01
14	Lê Văn Duẩn	9.060	3.165	12.225	122.250.000	0,51
15	Lê Văn Khánh	5.619		5.619	56.190.000	0,23
16	Lê Văn Đồng	12.894		12.894	128.940.000	0,54
17	Lê Đức Phương	9.216		9.216	92.160.000	0,38
18	Nguyễn Anh Tuấn	31.350		31.350	313.500.000	1,31
19	Nguyễn Chí Bảo	6.324		6.324	63.240.000	0,26
20	Nguyễn Hữu Giao	5.949		5.949	59.490.000	0,25
21	Nguyễn Mạnh Hùng	825	1.830	2.655	26.550.000	0,11
22	Nguyễn Mạnh Tấn	8.802	5.949	14.751	147.510.000	0,61
23	Nguyễn Phú Chính	12.270		12.270	122.700.000	0,51
24	Nguyễn Quang Toán	4.296		4.296	42.960.000	0,18
25	Nguyễn Thanh Bình	12.903		12.903	129.030.000	0,54
26	Nguyễn Thị Chiến	13.530		13.530	135.300.000	0,56
27	Nguyễn Thị Giang Thu	3.804		3.804	38.040.000	0,16
28	Nguyễn Thị Hòa	6.858		6.858	68.580.000	0,29
29	Nguyễn Thị Hương	5.784		5.784	57.840.000	0,24
30	Nguyễn Thị Khuyên	10.266		10.266	102.660.000	0,43
31	Nguyễn Thị Roạt	12.147		12.147	121.470.000	0,51
32	Nguyễn Thị Thủy	4.791		4.791	47.910.000	0,20
33	Nguyễn Thị Thu Hương	660	10.578	11.238	112.380.000	0,47

Stt	Họ và tên cổ đông/ người được uỷ quyền	Cổ phần sở hữu	Cổ phần đại diện/ủy quyền	Tổng số/ Số phiếu biểu quyết	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
34	Nguyễn Thị Thủy	3.141		3.141	31.410.000	0,13
35	Nguyễn Thị Đáng	9.918		9.918	99.180.000	0,41
36	Nguyễn Tiến Chinh	9.546	9.405	18.951	189.510.000	0,79
37	Nguyễn Tiến Thịnh	3.636		3.636	36.360.000	0,15
38	Nguyễn Văn Hường	4.623	10.161	14.784	147.840.000	0,62
39	Nguyễn Văn Trường	3.636		3.636	36.360.000	0,15
40	Nguyễn Văn Xô	13.983		13.983	139.830.000	0,58
41	Nguyễn Văn Đức	3.471		3.471	34.710.000	0,14
42	Nguyễn Đình Phồn	5.784		5.784	57.840.000	0,24
43	Nguyễn Đình Đăng	4.626		4.626	46.260.000	0,19
44	Phan Thị Tám	2.000		2.000	20.000.000	0,08
45	Phùng Thị Thái	4.461		4.461	44.610.000	0,19
46	Phùng Tân Cường	22.404		22.404	224.040.000	0,93
47	Phạm Công Hương	3.000		3.000	30.000.000	0,13
48	Phạm Quang Chi	6.858		6.858	68.580.000	0,29
49	Phạm Thị Hoà	5.289		5.289	52.890.000	0,22
50	Phạm Trung Gia	12.066		12.066	120.660.000	0,50
51	Phạm Văn Thuận	5.949		5.949	59.490.000	0,25
52	Trần Thị Hương	15.045		15.045	150.450.000	0,63
53	Trần Thị Kim Loan	9.804		9.804	98.040.000	0,41
54	Trần Thị Minh Thu	570		570	5.700.000	0,02
55	Trần Thị Phương Mai	1.983		1.983	19.830.000	0,08
56	Võ Chí Trung	495		495	4.950.000	0,02
57	Vũ Thị Thanh Hải	4.557	8.034	12.591	125.910.000	0,52
58	Vương Thúc Quang	10.332		10.332	103.320.000	0,43
59	Đinh Văn Thiệu	5.619		5.619	56.190.000	0,23
60	Đào Thị Mùi	7.479		7.479	74.790.000	0,31
61	Đặng Ngọc Loan	4.626		4.626	46.260.000	0,19
62	Đỗ Tất Mậu	5.454		5.454	54.540.000	0,23
63	Đào Huy Quân		190.727	190.727	1.907.270.000	7,95
64	Phùng Đức Trường		41.742	41.742	417.420.000	1,74
65	Trần Phương Giang		14.274	14.274	142.740.000	0,59
66	Nguyễn Công Tứ		7.518	7.518	75.180.000	0,31
67	Vương Minh		1.902	1.902	19.020.000	0,08
68	Nguyễn Thị Vui Tươi		2.811	2.811	28.110.000	0,12
69	Nguyễn Thị Minh		6.291	6.291	62.910.000	0,26
70	Đỗ Đình Khuyến	1.500		1.500	15.000.000	0,06
71	Vũ Tuấn Dũng	13.626		13.626	136.260.000	0,57
72	Nguyễn Hồng Thái	570		570	5.700.000	0,02
Cộng		1.663.388	314.387	1.977.775	19.777.750.000	82,41

Trên đây là danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thế Phiệt

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHẬN ỦY QUYỀN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
(Kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025)

1. Họ và tên người được ủy quyền: Ông Đào Huy Quân

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **190.727** cổ phần, tương ứng với **190.727** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	4	Bùi Thị Hồng May	948	9.480.000	0,040
2	9	Hoàng Anh Hào	990	9.900.000	0,041
3	13	Hoàng Thị Thu Hà	5619	56.190.000	0,234
4	19	Khúc Đình Thọ	7110	71.100.000	0,296
5	21	Lã Mạnh Hải	3183	31.830.000	0,133
6	24	Lê Hà Thu	4299	42.990.000	0,179
7	25	Lê Thu Hằng	2232	22.320.000	0,093
8	26	Lê Thuý Dương	5706	57.060.000	0,238
9	32	Lê Thị Thu Hà	330	3.300.000	0,014
10	44	Lê Đại Hồng	9777	97.770.000	0,407
11	49	Lại Thị Linh Chi	2.040	20.400.000	0,085
12	51	Lại Xuân Chu	7.878	78.780.000	0,328
13	65	Nguyễn Khanh Cường	73	730.000	0,003
14	68	Nguyễn Minh Huy	600	6.000.000	0,025
15	69	Nguyễn Minh Phương	4.368	43.680.000	0,182
16	71	Nguyễn Mạnh Tuyến	3.000	30.000.000	0,125
17	77	Nguyễn Ngọc Thịnh	4.956	49.560.000	0,207
18	79	Nguyễn Phú Trung	2.394	23.940.000	0,100
19	94	Nguyễn Thị Hương	948	9.480.000	0,040
20	101	Nguyễn Thị Lệ Hằng	378	3.780.000	0,016
21	104	Nguyễn Thị Phòng	6.855	68.550.000	0,286
22	107	Nguyễn Thị Thanh Huyền	58	580.000	0,002
23	108	Nguyễn Thị Thiêm	3.000	30.000.000	0,125
24	109	Nguyễn Thị Thu Hiền	3.165	31.650.000	0,132
25	110	Nguyễn Thị Thu Hà	5.619	56.190.000	0,234
26	116	Nguyễn Thị Thuý	3.780	37.800.000	0,158
27	119	Nguyễn Thị Vy	6.114	61.140.000	0,255
28	127	Nguyễn Việt Hùng	165	1.650.000	0,007

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
29	128	Nguyễn Văn Cường	3.636	36.360.000	0,152
30	146	Phan Thị Lộc	12.891	128.910.000	0,537
31	158	Phạm Quỳnh Nga	1.818	18.180.000	0,076
32	163	Phạm Thị Hoa Lý	1.818	18.180.000	0,076
33	167	Phạm Thị Hồng Cẩm	948	9.480.000	0,040
34	175	Phạm Văn Linh	3.678	36.780.000	0,153
35	176	Phạm Văn Lâm	3.636	36.360.000	0,152
36	178	Phạm Văn Triển	300	3.000.000	0,013
37	180	Phạm Đăng Khoa	3.636	36.360.000	0,152
38	181	Thiều Thị Ngọc Hồng	3.417	34.170.000	0,142
39	186	Trần Thanh Hằng	7.194	71.940.000	0,300
40	192	Trần Thị Ngọc Bích	2.232	22.320.000	0,093
41	194	Trần Thị Thu Hà	165	1.650.000	0,007
42	198	Trần Văn Hùng	2.154	21.540.000	0,090
43	202	Tô Thị Mỹ Bình	700	7.000.000	0,029
44	205	Vũ Duy Hiển	165	1.650.000	0,007
45	207	Vũ Mai Hương	495	4.950.000	0,021
46	213	Vũ Thị Diệu Thúy	6.939	69.390.000	0,289
47	215	Vũ Thị Vân	948	9.480.000	0,040
48	217	Vũ Xuân Phòng	4.791	47.910.000	0,200
49	222	Đinh Quang Phú	495	4.950.000	0,021
50	223	Đinh Thị Thanh Nhân	14.463	144.630.000	0,603
51	225	Đoàn Thị Bích Nga	7.194	71.940.000	0,300
52	228	Đào Phương Chung	189	1.890.000	0,008
53	229	Đào Thị Hoàng Yến	2.481	24.810.000	0,103
54	231	Đào Xuân Huy	495	4.950.000	0,021
55	232	Đào Đức Thiện	2.229	22.290.000	0,093
56	236	Đặng Thị Thanh Hương	4.712	47.120.000	0,196
57	247	Đỗ Thị Ngọc Linh	1.323	13.230.000	0,055
Cộng			190.727	1.907.270.000	8,00

2. Họ và tên người được ủy quyền: Ông Phùng Đức Trường

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **41.742** cổ phần, tương ứng với **41.742** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	26	Lê Thị Hoài Yến	3.000	30.000.000	0,13
2	99	Nguyễn Thị Khánh	4.461	44.610.000	0,19
3	148	Phùng Thị Chín	3.018	30.180.000	0,13
4	158	Phạm Thu Hằng	2.778	27.780.000	0,12
5	165	Phạm Thị Hương	27.660	276.600.000	1,15
6	170	Phạm Thị Thắm	825	8.250.000	0,03
Cộng			41.742	417.420.000	1,74

3. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông **Lê Văn Duẩn**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **3.165** cổ phần, tương ứng với **3.165** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	67	Nguyễn Mai Hoa	3.165	31.650.000	0,132
Cộng			3.165	31.650.000	0,132

4. Họ và tên người được ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Minh**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **6.291** cổ phần, tương ứng với **6.291** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	103	Nguyễn Thị Minh Tâm	6.291	62.910.000	0,262
Cộng			6.291	62.910.000	0,262

5. Họ và tên người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Công Tứ**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **7.518** cổ phần, tương ứng với **7.518** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	67	Nguyễn Thị Vân Quỳnh	7.518	75.180.000	0,313
Cộng			7.518	75.180.000	0,313

6. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **1.830** cổ phần, tương ứng với **1.830** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	17	Hà Thị Giang	330	3.300.000	0,01
2	100	Nguyễn Thị Liên	1.500	15.000.000	0,06
Cộng			1.830	18.300.000	0,08

7. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hùng

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **10.161** cổ phần, tương ứng với **10.161** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	88	Nguyễn Thế Bốn	10.161	101.610.000	0,42
Cộng			10.161	101.610.000	0,42

8. Họ và tên người được ủy quyền: Ông Vương Minh

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **1.902** cổ phần, tương ứng với **1.902** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	33	Lê Thị Thu Hạnh	1.902	19.020.000	0,079
Cộng			1.902	19.020.000	0,079

9. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà Vũ Thị Thanh Hải

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **8.034** cổ phần, tương ứng với **8.034** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	76	Nguyễn Ngọc Thu	4.914	49.140.000	0,20
2	141	Ngô Xuân Lãng	2.625	26.250.000	0,11
3	169	Phạm Thị Thu Hương	495	4.950.000	0,02
Cộng			8.034	80.340.000	0,33

10. Họ và tên cổ đông được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **10.578** cổ phần, tương ứng với **10.578** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	162	Phạm Thị Chung	5.124	51.240.000	0,21
2	170	Phạm Thị Thuý	5.454	54.540.000	0,23
Cộng			10.578	105.780.000	0,44

11. Họ và tên người được ủy quyền: Bà Trần Phương Giang

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **9.804** cổ phần, tương ứng với **9.804** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	58	Nguyễn Cảnh Lập	12.207	12.207.000	0,51
Cộng			12.207	12.207.000	0,51

12. Họ và tên người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vui Tươi

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **2.811** cổ phần, tương ứng với **2.811** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	126	Nguyễn Việt Cường	2.811	28.110.000	0,117
Cộng			2.811	28.110.000	0,117

13. Họ tên cổ đông được ủy quyền: Nguyễn Mạnh Tấn

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **9.804** cổ phần, tương ứng với **9.804** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	226	Đàm Đức Toàn	5.949	59.490.000	0,248
Cộng			5.949	59.490.000	0,248

14. Họ tên cổ đông được ủy quyền: Nguyễn Tiến Chính

- Tổng số cổ phần được ủy quyền: **9.405** cổ phần, tương ứng với **9.405** phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Stt		Họ và tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	125	Nguyễn Trọng Rỡ	9.405	94.050.000	0,392
Cộng			9.405	94.050.000	0,392



Trên đây là danh sách người đại diện nhận ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thế Phiệt

C.T.C.P